**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 13-7- 2018
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1.Bà Trịnh Thị Yến

2. Ông Trần Văn Hà

***- Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXX- ST, ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn T - Sinh năm: 1992

*Địa chỉ*: Xóm 10, xã Nga Y, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*2. Bị đơn*: Chị Mai Thị Y - Sinh năm: 1992

*Địa chỉ*: Xóm 10, xã Nga Y, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt anh T; vắng mặt chị Y (không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/3/2018 và bản tự khai, nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày: anh và chị Y kết hôn với nhau vào ngày 21/12/2017, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga Y cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, chỉ chung sống được 4 ngày, chị Y tự bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Từ đó chị Y không còn quan tâm đến tôi và gia đình. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Y theo quy định.

Về con: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu gì.

Đối với bị đơn chị Mai Thị Y, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác. Tại thời điểm tống đạt văn bản chị Y vắng nhà, gia đình chị là bà Hoàng Thị L (mẹ đẻ) đồng ý nhận thay và cam đoan sẽ thông báo các văn bản trên cho chị Y.

Do chị Y cố tình vắng mặt tại Tòa án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/6/2018, chị Y vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành đối với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Vì các đương sự không thống nhất giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định. Tại thời điểm tống đạt, bị đơn chị Mai Thị Y vắng mặt, gia đình chị là bà Hoàng Thị L nhận thay văn bản và cam đoan chuyển văn bản lại cho chị Y. Mặc dù chị Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị Y theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Y được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Y.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Mai Thị Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T trình bày là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, chung sống được 4 ngày thì chị Y tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ chị sinh sống. Từ đó giữa hai bên cắt đứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Y vẫn vắng mặt, mặc dù đã được tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ. Đây là trường hợp cố tình vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Y. Xét cuộc sống chung của anh T và chị Y đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T ly hôn chị Y là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng chưa có con chung nên không có yêu cầu.

[3] Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của anh Phạm Văn T, cho anh T được ly hôn chị Mai Thị Y.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0002756 ngày 10/5/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, anh T đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Lê Thị Huệ***